TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2020/DS-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thoại Lượng.

2. Ông Trần Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ trụ sở: phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hải A**, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 123/UQ-NHCS ngày 05 tháng 10 năm 2019). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Phạm Ngọc Y**, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Châu H**, sinh năm 1953. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Âu trình bày:

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2017, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho vợ chồng bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H vay số tiền 35.000.000 đồng, để chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,55%/tháng, lãi quá hạn 0,715%/tháng, thời hạn vay là 05 năm. Theo thỏa thuận thì 12 tháng bà Y, ông H phải trả gốc một lần, trả lãi định kỳ vào ngày 08, thế nhưng sau khi được giải ngân thì bà Y, ông H chỉ trả tiền lãi là 2.015.500 đồng, sau đó không trả vốn vay, cũng không trả lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Y, ông H còn nợ số tiền vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 2.747.605 đồng.

Bà Y, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhiều lần Ngân hàng C đã đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông, bà vẫn không trả vốn vay, tiền lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng C yêu cầu bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 35.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi, yêu cầu bà Y, ông H phải thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sở thẩm (ngày 14 tháng 9 năm 2020) số tiền là 2.747.605 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi bà Y, ông H thanh toán tất nợ. Như vậy, bà Y, ông H phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền tổng cộng là 37.747.605 đồng.

- Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 14 tháng 8 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Ngọc Y trình bày:

Bà Y và ông Châu H có quan hệ là vợ chồng. Bà Y, ông H có vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nhiều lần, đến năm 2017 thì đến hạn trả vốn, lãi đối với các khoản vay này nhưng vợ chồng bà Y không có tiền trả nên Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho vợ chồng bà vay số tiền là 35.000.000 đồng, sau khi trừ vốn, lãi của các khoản vay trước thì vợ chồng bà Y nhận được số tiền khoảng hơn 5.000.000 đồng (số tiền chính xác thì bà Y không nhớ rõ).

Bà Y đồng ý trả cho Ngân hàng C số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 37.747.605 đồng, gồm vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 2.747.605 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả dần mỗi năm số tiền là 5.000.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu H trình bày:

Ông H thống nhất trình bày của bà Y. Ông H đồng ý cùng bà Y trả cho Ngân hàng C số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 37.747.605 đồng, gồm vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 2.747.605 đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả dần mỗi năm số tiền là 5.000.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Ngọc Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu H phải thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 37.747.605 đồng, gồm vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 2.747.605 đồng. Đối với yêu cầu được trả dần mỗi năm số tiền 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ của bà Y, ông H sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H phải thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ. Bà Y, ông H cùng cư trú tại Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này do không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy, theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2020 thì Ngân hàng C yêu cầu bà Y, ông H trả tiền lãi đến ngày khởi kiện số tiền là 2.747.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C yêu cầu bà Y, ông H trả tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 2.747.605 đồng, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng C không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng C, cũng như đề nghị của Kiểm sát viên.

Về nội dung:

[3] Ngân hàng C yêu cầu bà Y, ông H phải thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 37.747.605 đồng, gồm vốn vay là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 2.747.605 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi bà Y, ông H thanh toán tất nợ. Còn bà Y, ông H thì đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng C, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả dần mỗi năm số tiền là 5.000.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Theo các chứng cứ mà Ngân hàng C cung cấp gồm: Sổ vay vốn (Ngân hàng lưu trữ), họ và tên người vay Phạm Ngọc Y; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03 tháng 3 năm 2017 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 20 tháng 3 năm 2017); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ tên khách hàng Phạm Ngọc Y thì: Vào ngày 03 tháng 3 năm 2017 bà Y đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vay số tiền là 35.000.000 đồng, để chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, đến ngày 23 tháng 3 năm 2017 bà Y được giải ngân số tiền 35.000.000 đồng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Y, ông H đều thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng C số tiền này. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Y, ông H có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng số tiền là 35.000.000 đồng.

[5] Tại điểm b, tiểu mục 1, mục 1 của Sổ vay vốn quy định quyền của bên cho vay: "*Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích" và* điểm b, c tiểu mục 2.2. mục 2 của Sổ vay vốn quy định về nghĩa vụ của hộ vay: *"Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Sổ vay vốn", "Trả nợ gốc và tiền lãi vay theo thỏa thuận trong Sổ vay vốn"*. Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*

Theo các quy định vừa viện dẫn thì bà Y, ông H phải có nghĩa vụ thanh toán vốn vay, tiền lãi đúng như thỏa thuận, cụ thể là 12 tháng phải trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 08. Thế nhưng sau khi được giải ngân tiền vay thì bà Y, ông H chỉ trả lãi được số tiền là 2.015.500 đồng thì không trả vốn vay, cũng không trả tiền lãi là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bên vay, ảnh hưởng đến chính sách cho vay của Ngân hàng C đối với các hộ vay khác tại địa phương. Do đó, Ngân hàng C yêu cầu bà Y, ông H phải thanh toán vốn vay, tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền tổng cộng là 37.747.605 đồng, gồm vốn vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 2.747.605 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của bà Y, ông H được trả dần mỗi năm số tiền là 5.000.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền còn nợ thì người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Yêu cầu này của bà Y, ông H sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Như vậy, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ*

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận". Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bà Y, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Y, ông H là người cao tuổi và đang hưởng chính sách hộ cận nghèo tại địa phương. Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Y, ông H.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 271, Điều 273, Khoản 1 Điều 280 và Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Khoản 1 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm c Khoản 1 Điều 11, điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H về việc thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ.

2. Buộc bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14 tháng 9 năm 2020) tổng cộng là 37.747.605 (*bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ năm đồng*), gồm:

- Vốn vay là 35.000.000 đồng *(bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng)*.

- Tiền lãi là 2.747.605 đồng *(bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu năm lẻ năm đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 15 tháng 9 năm 2020) bà Phạm Ngọc Y, ông Châu H còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 23 tháng 3 năm 2017 (lãi suất là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí. Bà Phạm Ngọc Y và ông Châu H được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt